

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày 28 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thu Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan .

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Phi H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/7/1984, tại T, Ninh Bình; nơi cư trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Bùi Đức N (đã chết); họ tên mẹ Nguyễn Thị N1; vợ, con chưa có; tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST ngày 27/01/2003 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T) xử phạt 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, trách nhiệm dân sự: phải bồi thường cho Nguyễn Thế A 10.000 đồng, về án phí: phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2004. Nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 17/7/2003. Chưa bồi thường cho Nguyễn Thế A; tại bản án hình sự sơ thẩm số: 76/HSST ngày 24/8/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng; phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2010. Nộp án phí ngày 20/11/2006, nộp tiền phạt bổ sung 250.000 đồng ngày 10/7/2012. Ngày 11/01/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam

Điệp đã ra quyết định số: 01/2021 quyết định miễn nghĩa vụ thi hành khoản tiền phạt còn lại đối với Bùi Phi H; tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2011/HSST ngày 23/8/2011 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T) xử phạt 7 năm 6 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, ngày 18/10/2011 H nộp xong án phí; tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2016/HSST ngày 26/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2011/HSST ngày 23/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 8 năm 04 tháng 22 ngày tù. Về trách nhiệm dân sự: Bùi Phi H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tam B số tiền 30.000.000 đồng. Về án phí: Bùi Phi H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2023. Bồi thường cho anh Nguyễn Tam B số tiền 700.000 đồng. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/12/2016; nộp 900.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ngày 6/9/2019. Tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 20/7/2001 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp án phí ngày 25/9/2004. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/1/2024 đến ngày 24/1/2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Bùi Văn Q sinh năm 1991, trú tại tổ H, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)
- Người làm chứng: anh Tống Văn Đ; anh Phạm Ngọc A1; anh Lê Thanh B1 (anh Đ, anh A1 và anh B1 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau: Bùi Phi H là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine, đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài, chiều ngày 10/01/2024 H đi đến khu vực bờ đê cầu N, ở thành phố N tìm mua ma túy, tại đây H đã gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng mang về nhà với mục đích để bán kiếm lời.

Bùi Quang Q1, sinh năm 1991, trú tại tổ H, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là người sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine, có quen biết với Bùi Phi H và biết H có ma túy để bán. Khoảng 12 giờ ngày 16/01/2024 do có nhu cầu sử

dụng ma túy nên Q1 chuẩn bị đi đến nhà Bùi Phi H để hỏi mua ma túy, khi đang định đi thì Phạm Ngọc A1, sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là bạn đến nhà chơi. Q1 và Ngọc A1 ngồi chơi được khoảng 2 đến 3 phút thì Q1 rủ Ngọc A1 đi cùng có việc (Q1 không nói với Ngọc A1 về việc đi mua ma túy) Ngọc A1 đồng ý. Sau đó Q1 và Ngọc A1 đi ra ngoài đường bắt xe taxi, đi đến nhà Bùi Phi H tại tổ A, phường T, thành phố T. Khi đến nơi Q1 trả tiền xe taxi và cùng Ngọc A1 đi bộ vào trong nhà H. Q1 đi trước, Ngọc A1 đi phía sau, khi vào trong nhà, Ngọc A1 đứng ở phía ngoài gần cửa ra vào phòng khách, Q1 đi vào trong nhà nhìn thấy H đang nằm trên giường kê ở phòng khách, Q1 đi đến hỏi “anh còn đá không để em 400”, H biết là Q1 hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá nên ngồi dậy nói “còn”. Sau đó H lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong là chất tinh thể màu trắng cầm trên tay và xé 01 mảnh nilon bọc ngoài của bao thuốc lá đang để trên giường cầm trên tay, sau đó dùng tay đổ chất tinh thể màu trắng từ túi nilon sang mảnh nilon, sau khi đổ xong H gói mảnh nilon lại và dùng bật lửa của Hoàng hơ kín các mép của gói nilon lại và đưa cho Q1. Túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng ban đầu H cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Sau đó Q1 đưa cho H 400.000 đồng, H đưa lại cho Q1 200.000 đồng để nhờ Q1 mua hộ thẻ điện thoại, Q1 đồng ý nên cầm 200.000 đồng cất vào trong túi quần đang mặc. Sau khi mua được ma túy, Q1 và Ngọc A1 đi về, H đi ra mở cửa cổng cho Q1 và Ngọc A1. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2024 khi H, Q1 và Ngọc A1 đang đứng trước cổng nhà H tại đường T thuộc tổ A, phường T, thành phố T thì gặp tổ công tác công an thành phố T đang tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T đi đến, Ngọc A1 đứng im tại chỗ, Q1 mở gói nilon đổ chất tinh thể màu trắng vào miệng nhai, nuốt, còn Hoàng định bỏ chạy thì bị tổ công tác giữ lại. Tổ công tác yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân nhưng cả ba không xuất trình được. H, Q1, Ngọc A1 khai báo tên, tuổi, địa chỉ, tổ công tác hỏi H tại sao định bỏ chạy thì H khai nhận do vừa bán 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng cho Bùi Quang Q1, trong túi quần bên trái của H đang cất giấu 01 túi ma túy đá với mục đích có người hỏi mua thì bán kiếm lời, sợ bị công an phát hiện nên đã bỏ chạy. Tổ công tác đã thu giữ trong túi quần bên trái phía trước Bùi Phi H đang mặc 01 túi nilon màu trắng có kích thước (5,6x4,3) cm, bên trong là chất tinh thể màu trắng, đã niêm phong theo quy định, thu giữ trong túi quần sau bên phải của H số tiền 220.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng H khai là tiền bán ma túy cho Bùi Quang Q1). Tại chỗ Bùi Quang Q1 khai nhận vừa mua của H 01 gói ma túy đá, khi gặp tổ công tác Q1 đã mở gói nilon và đổ ma túy đá vào miệng nhai, nuốt, còn lại vỏ nilon Quế đang cầm trên tay phải và giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra gói nilon do Q1 giao nộp xác định bên trong gói nilon có bám dính chất tinh thể màu trắng, đã tiến hành thu giữ và niêm phong theo quy định, ngoài ra Q1 giao nộp số tiền 200.000 đồng và khai nhận đây là tiền Q1 mua ma túy của H nhưng sau đó H đưa lại cho Q1 để nhờ mua thẻ điện

thoại. Phạm Ngọc A1 khai nhận chỉ là người được Q1 rủ đi cùng, trước khi đi Ngọc A1 không biết Q1 đến nhà H để mua ma túy. Tổ công tác đã đưa Bùi Phi H, Bùi Quang Q1 cùng vật chứng đã thu giữ về trụ sở Công an thành phố T lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Phi H tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Kết quả khám xét: thu giữ trên bàn kê ở phòng khách 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu tẩu bị vỡ, dài 13 cm; 01 lỗ gắn 01 ống hút màu đỏ dài 15 cm; 01 bật lửa ga màu xanh trắng.

Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Phi H có khối lượng 1,4 gam, ký hiệu M, cùng vỏ gói nilon màu trắng trong bìa dính chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Quang Q1 gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 182/KL-KTHS-MT ngày 23/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,3716 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Phi H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTPTĐ ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Bùi Phi H để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Phi H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bùi Phi H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/1/2024.

+ Phạt bổ sung từ 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2 cho bị cáo Bùi Phi H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 182/KL-KTHS-MT, vụ: Bùi Phi H, sinh năm 1984, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/01/2024 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 1,2612 gam, là ma túy, loại methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (5,6x4,3)cm; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, trên nắp có 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ dài 15cm và một lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 13cm, đầu tẩu bị vỡ; 01 bật lửa gas màu xanh trắng đã qua sử dụng.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận chiều ngày 10/1/2024 bị cáo đi ra khu vực cầu N thành phố N, tại đây bị cáo đã mua của 1 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng mang về nhà với mục đích bán kiếm lời. Ngày 16/01/2024 khi vừa bán cho Bùi Quang Q1 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Bùi Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng. Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Kết luận giám định số 182/KLGD-KTHS-MT ngày 23/1/2024 của Phòng K Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tại đường T thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Bùi Phi H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho Bùi Quang Q1, đồng thời còn cất giấu trái phép trên người 1,3716 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng

xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho Bùi Quang Q1.

Bị cáo Bùi Phi H đã tái phạm nguy hiểm chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội do cố ý, do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

q, Tái phạm nguy hiểm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bản Cáo trạng số 35/CT– VKSTĐ ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Bùi Phi H với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tính đến lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: vào năm 2001 bị Toà án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố T) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ trộm cắp tài sản”

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo bán ma túy cho người khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo bán ma túy cho người khác nhằm mục đích vụ lợi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy mà Bùi Phi H đã bán cho Bùi Quang Q1 và cất giấu trong người ngày 16/01/2024 với mục đích để bán kiếm lời, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tại khu vực bờ đê cầu N, thành phố N, bản thân bị cáo không biết tên, tuổi người đã bán ma túy cho bị cáo; vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Trong vụ án này còn có Bùi Quang Q1 là người đã mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân, khi bị lực lượng Công an đang tiến hành kiểm tra hành chính Q1 đã mở túi ni lon cho vào miệng nhai, nuốt hết số ma túy đã mua, trên vỏ túi nilon chỉ còn bám dính ma túy Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Do đó Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 182/KL-KTHS-MT, bên trong là 1,2612 gam ma túy, loại methamphetamine được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn bên ngoài ghi số 182/KL-KTHS-MT, bên trong là 01 vỏ túi nilon màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ nilon màu trắng kích thước (5,6x4,3) cm; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu tẩu bị vỡ, dài 13 cm; 01 lỗ gắn 01 ống hút màu đỏ dài 15 cm; 01 bật lửa ga màu xanh trắng. Đây là những vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

+ Đối với số tiền 420.000 đồng trong đó 400.000 đồng là tiền do mua bán ma túy ma có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại số tiền 20.000 đồng quá trình điều tra đã thu giữ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. (căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự)

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Phi H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo: Bùi Phi H 08 (T) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/01/2024.

+ Phạt bổ sung 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Trả lại số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2 cho bị cáo Bùi Phi H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 182/KL-KTHS-MT, vụ: Bùi Phi H, sinh năm 1984, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/01/2024 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 1,2612 gam, là ma túy, loại methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (5,6x4,3)cm; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, trên nắp có 02 lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ dài 15cm và một lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tàu dài 13cm, đầu tàu bị vỡ; 01 bật lửa gas màu xanh trắng đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024 và uỷ nhiệm chỉ lập ngày 25/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (1)
- Cơ quan THAHS Công an TP Tam Điệp(3)
- Bị cáo(1); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA, VP.

Phan Ngọc Hà